TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **369**/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 440/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn:

- Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đại, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của chị N và anh T chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: có 01 con chung Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 22/01/2008. Anh T được nuôi cháu Trần Thị Mỹ L. Ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị

N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N được thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019267 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu